HIỆP ĐỊNH

VỀ HỢP TÁC KINH TẾ

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA BUN-GA-RI

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bun-ga-ri, dưới đây gọi là "hai Bên ký kết",

- Mong muốn thúc đẩy quan hệ lâu dài và tiếp tục củng cố quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống giữa hai nước,

- Với ý định phát triển và tăng cường hợp tác kinh tế, công nghiệp, khoa học và công nghệ trên cơ sở đôi bên cùng có lợi,

- Tin tưởng rằng việc củng cố hơn nữa khuôn khổ hợp tác chung sẽ tạo điều kiện thuận lợi và cơ sở phù hợp để tăng cường hợp tác,

- Trong khuôn khổ luật pháp hiện hành của hai nước và hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế,

Thoả thuận các điều khoản dưới đây:

ĐIỀU 1

Trong khuôn khổ luật pháp hiện hành, hai Bên ký kết sẽ xúc tiến, mở rộng và đa dạng hoá quan hệ hợp tác kinh tế cùng có lợi thế trong mọi lĩnh vực liên quan đến phát triển kinh tế và xã hội.

ĐIỀU 2

Hai Bên ký kết trên cơ sở xem xét tình hình hiện tại và triển vọng của quan hệ kinh tế, thống nhất cho rằng hai Bên có những điều kiện thuận lợi cho hợp tác lâu dài trong các lĩnh vực sau:

1) Công nghiệp:

- Chế tạo máy;
- Luyện kim;
- Công nghiệp điện tử;
- Công nghiệp hoá chất;
- Công nghiệp dược phẩm;
- Công nghiệp đóng tàu;
- Năng lượng;

2) Nông nghiệp:

- Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm;

- Bảo quản lương thực;

3) Thuỷ, hải sản;

4) Lâm nghiệp;

5) Xây dựng;

6) Công nghệ thông tin và truyền thông;

7) Giao thông vận tải;

8) Du lịch, dịch vụ;

9) Bảo vệ môi trường;

10) Giáo dục, y tế;

11) Khoa học kỹ thuật;

12) Văn hoá, thể dục thể thao.

ĐIỀU 3

Hai Bên ký kết sẽ nỗ lực mở rộng và tăng cường hợp tác bằng các biện pháp phù hợp dưới đây:

a) Xúc tiến liên kết và củng cố sự hợp tác giữa các nhà hoạch định chính sách phát triển kinh tế, các tổ chức chính phủ, các tổ chức ngành nghề, các hiệp hội doanh nghiệp, các phòng thương mại, các tổ chức địa phương và khu vực, khuyến khích trao đổi thông tin kinh tế cùng có lợi, cũng như các cuộc viếng thăm của các đại diện và các đoàn kinh tế kỹ thuật.

b) Trao đổi thông tin về các ưu tiên phát triển và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nhân tham gia vào các dự án phát triển;

c) Xúc tiến thiết lập các mối quan hệ mới và mở rộng các quan hệ hiện có của cộng đồng kinh doanh hai nước, khuyến khích các cuộc viếng thăm, gặp gỡ và các hình thức giao lưu khác giữa các cá nhân và doanh nghiệp;

d) Trao đổi thông tin kinh doanh, khuyến khích tham gia các hội chợ và triển lãm, tổ chức các chương trình, hội thảo, diễn đàn, hội nghị doanh nghiệp;

e) Thúc đẩy sự tham gia mạnh mẽ hơn của các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ trong quan hệ kinh tế song phương;

f) Khuyến khích hợp tác trong việc cung cấp tư vấn, tiếp thị, cố vấn và dịch vụ chuyên gia trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm;

g) Khuyến khích các cơ quan tài chính và ngân hàng thiết lập quan hệ gần gũi hơn và tăng cường sự hợp tác tương ứng giữa các tổ chức này;

h) Khuyến khích các hoạt động đầu tư, thành lập các xí nghiệp liên doanh, thành lập các đại diện và chi nhánh công ty;

i) Thúc đẩy hợp tác liên khu vực và hợp tác quốc tế trong các vấn đề hai Bên cùng quan tâm;

j) Hợp tác tại thị trường thứ ba.

ĐIỀU 4

Sau khi Hiệp định này được ký kết, một "Ủy ban Hỗn hợp" sẽ được thành lập để chỉ đạo và thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai Bên ký kết.

Thành phần của Ủy ban Hỗn hợp sẽ gồm đại diện của một số cơ quan Chính phủ và một số tổ chức có liên quan. Hai Bên ký kết coi sự tham gia của các đại diện cấp cao của doanh nghiệp là có lợi cho hoạt động của Ủy ban Hỗn hợp.

Uỷ ban Hỗn hợp sẽ được triệu tập họp thường kỳ theo đề nghị của từng Bên ký kết, khoảng 2 năm một lần, lần lượt tại Bun-ga-ri và Việt Nam.

Nhiệm vụ của Ủy ban Hỗn hợp sẽ bao gồm những nội dung cụ thể như sau:

- Thảo luận về việc phát triển quan hệ kinh tế song phương.
- Xác định các khả năng mới của sự phát triển hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế trong tương lai.
- Đề xuất các kiến nghị nhằm cải thiện quan hệ hợp tác kinh tế giữa các doanh nghiệp hai nước
- Đề xuất các biện pháp thực thi Hiệp định này.

Hai Bên ký kết xác nhận tầm quan trọng của hợp tác khoa học kỹ thuật cho việc phát triển các quan hệ kinh tế. Để thực hiện mục tiêu này hai Bên ký kết thoả thuận thành lập Tiểu ban Việt Nam- Bun-ga-ri về Hợp tác Khoa học Kỹ thuật để tạo ra diễn đàn đối thoại riêng cho lĩnh vực hợp tác này.

ĐIỀU 5

Quan điểm khác nhau giữa hai Bên ký kết về việc áp dụng và giải thích Hiệp định này được giải quyết trong khuôn khổ Ủy ban Hỗn hợp.

Trong trường hợp cần thiết, Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo sự đồng thuận của hai Bên ký kết, được thể hiện bằng một Nghị định thư riêng là một phần không tách rời của Hiệp định. Hai Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật mỗi nước để các sửa đổi, bổ sung nói trên có hiệu lực.

ĐIỀU 6

Việc áp dụng Hiệp định này không làm tổn hại đến các nghĩa vụ mà Bun-ga-ri phải thực hiện sau khi trở thành thành viên của Liên minh Châu Âu và phù hợp với các nghĩa vụ này. Do đó, các điều khoản của Hiệp định này không được viện dẫn hoặc giải thích để làm mất hiệu lực hoặc gây ảnh hưởng tới các nghĩa vụ được quy định trong Hiệp ước Liên minh Châu Âu hoặc Hiệp định Hợp tác giữa Liên minh Châu Âu và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký tại Brúc-xen ngày 17 tháng 7 năm 1995, cũng như Nghị định thư về mở rộng Hiệp định hợp tác giữa Liên minh Châu Âu và các nước thành viên ASEAN với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ký tại Xinh-ga-po ngày 14 tháng 02 năm 1997.

Các Bên ký kết có thể ký kết hoặc tiếp tục thực hiện các thoả thuận hợp tác riêng cho các lĩnh vực cụ thể.

ĐIỀU 7

Hiệp định này sẽ có hiệu lực từ ngày hai Bên trao đổi công hàm thông báo đã hoàn tất thủ tục theo quy định của luật pháp mỗi nước để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định sẽ có hiệu lực trong thời hạn năm năm, sau đó sẽ mặc nhiên được gia hạn từng năm năm một, trừ trường hợp một Bên ký kết thông

báo cho Bên kia bằng văn bản về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định. Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định sẽ được thực hiện vào ngày đầu tiên của tháng thứ tư kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo.

Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này không mặc nhiên chấm dứt hiệu lực của các hợp đồng giữa các Bên ký kết.

Làm và ký tại Hà nội, ngày 23 tháng 11 năm 2006, thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Bun-ga-ri và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau, mỗi Bên ký kết giữ một bản. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm căn cứ.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA BUN-GA-RI**
Trương Đình Tuyển Bộ trưởng Thương mại	Ru-men Ov-cha-rốp Bộ trưởng Kinh tế và Năng lượng

СПОРАЗУМЕНИЕ

ЗА ИКОНОМИЧЕСКО СЪТРУДНИЧЕСТВО

МЕЖДУ

ПРАВИТЕЛСТВОТО НА

СОЦИАЛИСТИЧЕСКА РЕПУБЛИКА ВИЕТНАМ

И

ПРАВИТЕЛСТВОТО НА РЕПУБЛИКА БЪЛГАРИЯ

Правителството на Социалистическа република Виетнам и Правителството на Република България, наричани за краткост по-долу „Страни по споразумението”

- Като желаят да насърчат дългогодишните отношения и да продължат укрепването на съществуващите отношения на дружба и традиционно сътрудничество между двете държави,
- Като изразяват намерението си да развият и усилят тяхното икономическо, индустриално, научно и техническо сътрудничество въз основа на взаимна полза,
- Убедени, че задълбочаването на договорната рамка установява благоприятни условия и съответстваща основа за понататъшно сътрудничество,
- В настоящите рамки на съответното законодателство, което е в сила в двете държави, и в пълно съгласие с принципите на международното право,

се договориха за следното:

ЧЛЕН 1

Страните по споразумението ще насърчават, в рамките на съответното приложимо законодателство разширяването и разнообразяването на взаимно изгодни отношения на икономическо сътрудничество във всички области, свързани с икономическото и социалното развитие.

ЧЛЕН 2

Страните по споразумението, като вземат предвид настоящото състояние и перспективи на икономическите отношения, приемат, че благоприятни условия за дългосрочно сътрудничество съществуват освен всичко в следните области:

1) Промишленост:

- Машиностроене;
- Металургия;
- Електроника;
- Химическа промишленост;
- Лекарства;
- Корабостроене;
- Енергетика;

2) Селско стопанство:

- Хранително-преработваща промишленост;
- Поддържане на храна;

3) Рибно стопанство
4) Горско стопанство
5) Строителство
6) Информационни технологии и телекомуникации
7) Транспорт
8) Туризъм, услуги
9) Опазване на околната среда
10) Образование и здравеопазване
11) Наука и техника
12) Култура и спорт

ЧЛЕН 3

Страните по споразумението ще се стремят да разширят и подсилят сътрудничеството си чрез следните необходими средства:

а) Насърчаване на отношенията и подсилване на сътрудничеството между лицата, изготвящи политиката на икономическо сътрудничество, правителствени институции, професионални организации, бизнес сдружения, търговски камари, регионални и местни дружества, насърчаване на обмена на икономическа информация от взаимен интерес, както и посещения на техни представители и други икономически и технически делегации;

б) Обмен на информация относно приоритетите на развитие и улесняване на участието на бизнес оператори в проекти за развитие;

в) Ускоряване на установяването на нови контакти и разширяване на съществуващите контакти между бизнес кръговете на двете държави, насърчаване на визити, срещи и друго взаимодействие между отделни лица и предприятия;

г) Обмен на бизнес информация, насърчаване на участието в панаири и изложения, организиране на бизнес събития, семинари, симпозиуми и конференции;

д) Насърчаване на силно участие в малки и средни частни предприятия в двустранните икономически отношения;

е) Насърчаване на сътрудничеството при предоставяне на консултиране, маркетинг, съвети и експертни услуги в областите от общ интерес;

ж) Насърчаване техните финансови институции и банки да установят по-близки контакти и съответно да усилят своето сътрудничество;

з) Насърчаване на дейностите за инвестиране, основаване на съвместни предприятия, установяване на представителства и клонове на дружества;

и) Насърчаване на между-регионалното сътрудничество и сътрудничество на международно ниво по въпроси от общ интерес; и

й) Сътрудничество на трети пазари.

ЧЛЕН 4

При сключването на настоящото Споразумение, „Смесена комисия" ще бъде сформирана, за да направлява и насърчава отношенията на икономическо сътрудничество между Страните по споразумението.

Смесената комисия ще включва представители на съответните правителствени агенции и организации. Страните по споразумението намират за полезно в Смесената комисия да участват изтъкнати бизнес представители.

Събранията на Смесената комисия ще бъдат провеждани по молба на всяка Страна по споразумението редовно, възможно на всеки две години, като се редуват в България и Виетнам.

Задълженията на Смесената комисия ще включват, по-специално, следното:

- Обсъждане на развитието на двустранните икономически отношения,
- Откриване на нови възможности за допълнително развитие на бъдещото икономическо сътрудничество,
- Съставяне на предложения за подобряване на условията за икономическо сътрудничество между предприятия в двете страни,
- Отправяне на предложения за прилагането на настоящото Споразумение.

Страните по споразумението отчитат значимостта на техническото и научно сътрудничество при развиването на икономически отношения. За тази цел Страните по споразумението приемат да установят българо-виетнамска Подкомисия за техническо и научно сътрудничество, за да предоставят конкретен форум за диалог в тази област.

ЧЛЕН 5

Различията в мнението между Страните по договора за прилагането или тълкуването на настоящото Споразумение ще бъдат уреждани в рамките на Смесената комисия.
В случай на необходимост Споразумението може да бъде изменено или допълнено при взаимно съгласие на Страните по споразумението, представено в отделен протокол като неделима част от Споразумението. Страните по споразумението ще се уведомяват взаимно в писмена форма по дипломатическите канали относно завършването на законовите процедури, които се изискват от съответните закони, за влизането в сила на измененията.

ЧЛЕН 6

Споразумението ще важи без да накърнява задълженията, произтичащи от членството на България в Европейския съюз и ще се подчинява на тези задължения. Следователно разпоредбите на Споразумението не могат да бъдат изтъквани или тълкувани по такъв начин, че да обезсилят или засегнат по друг начин задълженията, наложени от Договора за Европейския съюз или от Споразумението за сътрудничество между Европейския съюз и Социалистическа република Виетнам, подписано в Брюксел на 17 юли 1995 г., както и Протокола за разширяване на Споразумението за сътрудничество между Европейския съюз и страните членки на Асоциацията на страните от Югоизточна Азия (ASEAN) до Социалистическа република Виетнам, подписан в Сингапур на 14 февруари 1997 г.
Страните по споразумението могат да сключат или поддържат конкретни споразумения относно сътрудничеството в отделни области.

ЧЛЕН 7

Настоящото Споразумение ще влезе в сила на датата на обменяне на вербална Нота, посочваща завършването на конституционния ред на двете държави, и ще бъде валидно за срок от пет години, като след това ще бъде подновено за последователни срокове от пет години докато, която и да е било от Страните по споразумението не извести другата Страна в писмена форма за намерението си да го прекрати. Прекратяването ще влезе в сила на първия ден от четвъртия месец от датата, на която известието е било получено от другата Страна по споразумението.

Прекратяването на настоящото Споразумение няма да има ефект на прекратяване върху други договори между Страните по споразумението.

Съставено и подписано в Ханой, на 23 ноември 2006, в две оригинални копия на виетнамски, български и английски езици, като всички са еднакво автентични и като всяка Страна по договора задържа по един оригинал. В случай на различно тълкуване, английската версия ще вземе сила.

ЗА ПРАВИТЕЛСТВОТО НА СОЦИАЛИСТИЧЕСКА РЕПУБЛИКА ВИЕТНАМ

ТРИОНГ ДИНХ ТИУЕН

Министър на търговската

ЗА ПРАВИТЕЛСТВОТО НА РЕПУБЛИКА БЪЛГАРИЯ

РУМЕН ОВЧАРОВ

Министър на икономиката и енергетиката

AGREEMENT

ON ECONOMIC CO-OPERATION

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF BULGARIA

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Bulgaria, hereinafter referred to as "the Contracting Parties",

- Desiring of enhancing the long-standing relationship and continuing reinforcement of existing friendly and traditional cooperation relations between the two countries,
- With the intention of developing and intensifying their economic, industrial, scientific and technological co-operation on the basis of mutual benefit,
- Convinced, that the deepening of the contractual framework establishes favourable conditions and compatible basis for further co-operation,
- Within the current framework of the respective legislation in force in the two countries and in full conformity with principles of international law,

Have agreed as follows:

ARTICLE 1

The Contracting Parties shall promote, within the framework of their respective legislation in force, the expansion and diversification of mutually advantageous economic co-operation relations in all fields relevant to economic and social development.

ARTICLE 2

The Contracting Parties, considering the current state and perspectives of economic relations, agree that favourable conditions for long-term co-operation exist, inter alia, in the following areas:

1) Industry:

- Machinery manufacturing;
- Metallurgy;
- Electronics;
- Chemical industry;
- Pharmaceutics;
- Ship building;
- Energy;

2) Agriculture:

- Food processing industry;
- Food maintenance;

3) Fishery
4) Forestry
5) Construction
6) Information technology and telecommunication
7) Transportation
8) Tourism, services
9) Environment protection
10) Education and health care
11) Science and technology
12) Culture, sports,

ARTICLE 3

The Contracting Parties shall endeavour to broaden and intensify their co-operation through appropriate means as follows:

a) Promoting the linkage and strengthening the co-operation between the economic development policy-makers, governmental institutions, professional organizations, business associations, commercial chambers, regional and local entities, encouraging the exchange of economic information of mutual interest, as well as the visits by their representatives and other economic and technical delegations;
b) Exchanging information on development priorities and facilitating the participation of business operators in development projects;
c) Expediting the establishment of new contacts and broadening the existing ones between the business circles of the two countries, encouraging the visits, meetings and other interactions between individuals and enterprises;
d) Exchanging business information, encouraging the participation in fairs and exhibitions, organizing business events, seminars, symposia and conferences;
e) Promoting the stronger participation of small- and medium-size private enterprises in bilateral economic relations;
f) Encouraging cooperation in providing consultancy, marketing, advises and expert services in the areas of mutual interest;

g) Encouraging their financial institutions and banks to establish closer contacts and strengthen their co-operation respectively;
h) Encouraging investment activities, the foundation of joint ventures, establishment of company representations and branch offices;
i) Promotion of inter-regional co-operation and co-operation on international level in issues of mutual interest; and
j) Cooperation on the third markets.

ARTICLE 4

Upon the conclusion of this Agreement, a "Joint Commission" shall be established to conduct and promote economic cooperation relations between the Contracting Parties.

The Joint Commission shall include representatives of relevant Government agencies and organisations. The Contracting Parties deem useful for the Joint Commission to involve high-ranking business representatives.

The Joint Commission meetings shall be held upon the request of each Contracting Party at regular intervals, possible in every two years, alternately in Bulgaria and Vietnam.

The duties of the Joint Commission shall comprise, in particular, the following:

- Discussion on the development of bilateral economic relations,
- Identifying new possibilities for the further development of future economic co-operation,
- Drawing up suggestions for the improvement of terms for the economic co-operation between enterprises of both countries,
- Making proposals for the application of this Agreement.

The Contracting Parties recognise the importance of the technical and scientific co-operation in developing the economic relations. To that end the Contracting Parties agree to establish a Bulgarian-Vietnamese Technical and Scientific Co-operation Subcommittee in order to provide a specific forum for dialogue in this field.

ARTICLE 5

Differences in opinion between the Contracting Parties on the application or interpretation of this Agreement are to be settled within the framework of the Joint Commission.

In case of necessity, the Agreement may be modified or amended by mutual consent of the Contracting Parties, presented in a single protocol as an integral part of this Agreement. The Contracting Parties shall notify each other in writing, through diplomatic channels, the completion of the legal procedure required by the respective laws for the entry into force of the amendments.

ARTICLE 6

This Agreement shall apply without prejudice to the obligations flowing from Bulgaria's membership in the European Union, and subject to those obligations. Consequently the provisions of the Agreement may not be invoked or interpreted in such a way as to invalidate or otherwise affect the obligations imposed by the Treaty on European Union or by the Co-operation Agreement between the European Union and the Socialist Republic of Vietnam signed in Brussels on 17 July 1995, as well as the Protocol on the extension of the Cooperation Agreement between the European Union and the member countries of ASEAN to the Socialist Republic of Vietnam, signed in Singapore, on 14 February 1997.

Contracting Parties may conclude or maintain specific agreements concerning cooperation on individual fields.

ARTICLE 7

This Agreement shall enter into force on the date of exchanging Note Verbal indicating the completion of the constitutional procedures of both countries for the entry into force of the Agreement. The Agreement shall be valid for a period of five years, thereafter it shall be extended for successive five years periods unless either Contracting Party notifies the other, in writing, of its intention to terminate it. The termination shall take effect on the first day of the fourth month following the date on which the notification was received by other Contracting Party.

The termination of this Agreement shall not have automatic termination effect on other contracts among the Contracting Parties.

Done and signed at Hanoi, on 23 November 2006, in two originals in Vietnamese, Bulgarian and English languages, all being equally authentic, and each Contracting Party keeps one original. In case of different interpretation, the English version shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF BULGARIA
Truong Dinh Tuyen	Rumen Ovcharov
Ministry of Trade	Ministry of Economy and Energy